TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH B GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH B GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà*:* bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. Tên gọi khác: không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; gia đình bị có 04 anh chị em, bản thân là con thứ 4; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Bản án hình sự số 47/2006/HSST ngày 30/3/2006 của Toà án nhân dân tỉnh B Giang xử phạt Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2007/HSST ngày 12/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B Giang và Bản án hình sự phúc thẩm số 97/2007/HSPT ngày 23/8/2007 của Toà án nhân dân tỉnh B Giang xử phạt Nguyễn Văn N 32 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp hình phạt tù với phần còn lại chưa chấp hành của bản án số 47/2006/HSST ngày 30/3/2006 của Toà án nhân dân tỉnh B Giang. Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 04 tháng 15 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2007. Chấp hành xong hình phạt ngày

29/8/2010.

+ Bản án số 42/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Toà án nhân dân huyện L, tuyên phạt Nguyễn Văn N 39 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", 15 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt 54 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2019, chấp hành xong tiền án phí HSST ngày 19/8/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Anh B, sinh năm 2000. **Tên gọi khác: không.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh B Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn N1, sinh năm 1979 và bà Phan Thị T, sinh năm 1981; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phan Thị T, sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh B Giang.

2. Chị Phan Thị D, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh B Giang.

3. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh B Giang.

4. Chị Chu Mai A, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện L, tỉnh B Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Minh N sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B Giang.

2. Ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1958. Vắng mặt

Địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 09/9/2024, Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô bắt quả tang các đối tượng gồm: Vũ Anh B, sinh năm 2000 trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi "Mua bán trái

phép chất ma túy" tại khu vực tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Vũ Anh B 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma tuý), được niêm phong trong bì thư dán kín ký hiệu "QT1"; số tiền 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold. Thu giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 ví da màu đen, bên trong đựng số tiền 1.865.000 đồng; Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu xanh bạc BKS: 98B2-256.59; 01 xe ôtô nhãn hiệu Hyundai màu trắng BKS 30A-705.25(BL 32-33).

Ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn N tại TDP H, TT Đ huyện L, tỉnh Bắc Giang (nơi N ở trọ) và thôn Đ, xã T huyện L, tỉnh B Giang (nhà ở). Kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án (BL 40-41; 44-45).

Ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ nghi là ma tuý. Tại kết luận giám định số 1960/KL-KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Giang kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,136 gam loại Methamphetamine (BL 50).

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận: Buổi tối ngày 08/9/2024, Nguyễn Văn N đã đi xuống khu vực cầu C, thuộc xã C, huyện L tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Người lái xe ôm bán cho N 01 túi ma túy đá. Sau đó, N cầm túi ma túy vừa mua được về phòng trọ của chị Chu Mai A, sinh năm 1990 trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh B Giang thuộc TDP H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang lấy một ít ma túy ra để sử dụng, phần còn lại N cất giấu trong phòng trọ. Sau khi sử dụng ma tuý xong, N đi về nhà tại thôn Đ, xã T, huyện L để ngủ. Sáng ngày 09/9/2024, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu trắng biển kiểm soát: 30A - 705.25 xuống phòng trọ của chị Mai Anh tại tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L. Khoảng 09 giờ 08 phút ngày 09/9/2024, Vũ Anh B gọi điện cho Nguyễn Văn N hỏi xem N đang ở đâu mục đích gặp N mua ma túy sử dụng. Sau khi biết N đang ở phòng trọ của chị Mai A, B điều khiển xe mô tô BKS 98B2 – 256.59 đến phòng trọ của chị Mai A để gặp N. Khi đến cổng phòng trọ, B nhìn qua cửa sổ phòng trọ thấy N đang ngồi trong phòng, B hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá của N. N đồng ý và bán cho B 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh, bên trong đựng ma túy đá. Sau đó, B trả cho N 300.000 đồng (gồm một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) rồi cầm túi ma tuý vừa mua được cất vào túi quần bên phải phía trước định ra về thì bị tổ công tác Công an huyện L phối hợp cùng Công an thị trấn Đồi Ngô kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Ngày 09/9/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma tuý đối với Nguyễn Văn N và Vũ Anh B, kết quả B dương tính với ma túy Methamphetamine và Amphetamine và N dương tính với ma tuý

Methamphetamine, Ketamine và Amphetamine do các ngày trước đó B, N đã một mình sử dụng ma túy tại nhà. Ngày 05/12/2024, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn N và Vũ Anh B về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (BL 203-204).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone XS của Vũ Anh B và chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max của Nguyễn Văn N có phát sinh cuộc gọi giữa B và N vào hồi 09 giờ 08 phút (BL 58, 69).

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho N tại khu vực cầu C ngày 08/9/2024, do N khai không biết thông tin tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu trắng BKS: 30A-705.25 là tài sản chị Nguyễn Thị M. Chị M không biết việc Nguyễn Văn N mượn xe ô tô để đi xuống phòng trọ của chị Mai A để bán ma túy cho B nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Mai. Ngày 02/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị M.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 98B2-256.59 là tài sản của chị Phan Thị D, sinh năm 1979, trú tại thôn Q, xã B, huyện L. Chị Duyên cho chị Phan Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã B, huyện L(mẹ của Vũ Anh B) mượn để đi làm. Ngày 09/9/2024, Vũ Anh B tự ý lấy chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy mà không hỏi chị T, chị D nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T, chị D. Ngày 02/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Phan Thị D (BL154).

Đối với ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L là chủ dãy phòng trọ nơi N bán ma tuý. Cơ quan điều tra xác định ông Đình không cho N thuê phòng trọ, việc N tự ý ở đây và bán ma tuý cho B vào ngày 09/9/2024 ông Đ không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chị Chu Mai A cho Nguyễn Văn N mượn phòng trọ để nghỉ ngơi, chị Mai A không biết việc N sử dụng phòng trọ của chị để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: Đối với số vật chứng của vụ án và tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ (chưa được xử lý) chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L để bảo quản, chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn N và Vũ Anh B đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh B Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Anh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn N trình bày: Bị cáo N trí với nội dung bản Cáo trạng; bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với hành

vi cụ thể như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L nêu là đúng người, đúng tội.

- Bị cáo Vũ Anh B trình bày: Bị cáo N trí với nội dung bản Cáo trạng; bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với hành vi cụ thể như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L nêu là đúng người, đúng tội.

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Anh B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT1" bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để tiêu hủy.

Tịch thu của Nguyễn Văn N số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số Imei: 353921106875669 để sung vào công quỹ Nhà nước. Tịch thu của Vũ Anh B số 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs, màu vàng Gold, số Imei: 357205094295510 để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại Nguyễn Văn N số tiền 1.565.000 đồng, trả lại Vũ Anh B số tiền 20.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự. Trả lại Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei: 351572591084762 và một ví da màu đen.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Anh B nhất trí với luận tội và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp N để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Vũ Anh B nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình

tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp N để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 09/09/2024, tại khu vực TDP H, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Công an huyện L tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" cho Vũ Anh B 01 gói ma tuý loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,136 gam. Vũ Anh B "Tàng trữ trái phép chất ma túy" gói ma túy có khối lượng 0,136 gam ma túy Methamphetamine trên mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Anh B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Vũ Anh B đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Anh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy sẽ bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng các bị cáo không tiếp thu mà dấn thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội. Chứng tỏ các bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân các bị cáo và người khác. Căn cứ vào tính chất của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo,

giáo dục các bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Anh B luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có mẹ là bà Nguyễn Thị M có thời gian tham gia thanh niên xung phong được tặng giấy khen nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò đồng phạm: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo N là người bán ma túy, bị cáo B là người mua ma túy nên các bị cáo không có vai trò đồng phạm.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị với các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy, bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị cáo N mua bán thấp (0,136 gam Methamphetamine), với khối lượng ma túy này có thể xem xét cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt, song xét thấy bị cáo là người đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội phạm khác nhau mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và chuyển biến theo hướng tích cực. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử bị cáo N ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt, không cần thiết xử bị cáo N ở mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng với bị cáo và mục đích phòng ngừa chung. Đối với bị cáo B Hội đồng xét xử thấy: mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít (0,136 gam Methamphetamine), Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên số tiền bị cáo mua bán ma túy ít, số tiền này đã bị tạm giữ, bị cáo chưa kịp hưởng lợi gì. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa đề

nghị là cao với bị cáo N, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung ở mức khởi điểm với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo B là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, hành vi của bị cáo không nhằm mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho N tại khu vực cầu C ngày 08/9/2024, do N khai không biết thông tin tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện L là chủ dãy phòng trọ nơi N bán ma tuý. Cơ quan điều tra xác định ông Đình không cho N thuê phòng trọ, việc N tự ý ở đây và bán ma tuý cho B vào ngày 09/9/2024 ông Đ không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chị Chu Mai A cho Nguyễn Văn N mượn phòng trọ để nghỉ ngơi, chị Mai A không biết việc N sử dụng phòng trọ của chị để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu trắng BKS: 30A-705.25 là tài sản chị Nguyễn Thị M. Chị Mai không biết việc Nguyễn Văn N mượn xe ô tô để đi xuống phòng trọ của chị Mai A để bán ma túy cho B nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị M. Ngày 02/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị M.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 98B2-256.59 là tài sản của chị Phan Thị D, sinh năm 1979, trú tại thôn Q, xã B, huyện L. Chị D cho chị Phan Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã B, huyện L (mẹ của Vũ Anh B) mượn để đi làm. Ngày 09/9/2024, Vũ Anh B tự ý lấy chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy mà không hỏi chị T, chị D nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T, chị D. Ngày 02/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Phan Thị D (BL154).

[8] Về vật chứng:

Chất ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu "QT1".

Bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax để liên lạc bán ma tuý, số tiền 300.000 đồng N có được là do bán trái phép chất ma tuý mà có, bị cáo Vũ Anh B dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs liên lạc với N để mua ma túy nên cần phải tịch thu hai chiếc điện thoại và số tiền trên của các bị cáo đề sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền 1.565.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N và 20.000 đồng thu giữ của Vũ Anh B không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và một ví da màu đen thu giữ của Nguyễn Văn N không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo N.

Đối với vật chứng, tài sản khác đã được Cơ quan điều tra xử lý, trả lại cho chủ sở hữu Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Anh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2024). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Anh B 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2024). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Vũ Anh B.

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT1" bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Giang để tiêu hủy.

Tịch thu của Nguyễn Văn N số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số Imei: 353921106875669, tịch thu của Vũ Anh B số 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs, màu vàng Gold, số Imei: 357205094295510 để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại Nguyễn Văn N số tiền 1.565.000 đồng, trả lại Vũ Anh B số tiền 20.000 đồng nhưng tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

Trả lại Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei: 351572591084762 và 01 ví da màu đen.

Những vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Số tiền 1.885.000 đồng trong tài khoản của Thi hành án dân sự huyện L số 3949.0.1052651.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện L.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Anh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều: 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, xã B;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thân Thị Hải Minh